

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2025

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân
về dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ địa hình
quốc gia tỷ lệ 1:25.000**

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Thực hiện trình tự xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, ngày 17 tháng 4 năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã gửi văn bản số 400/BNMT-ĐĐBĐVN kèm theo dự thảo Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xin ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, 63 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tính đến ngày 20 tháng 5 năm 2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đã nhận được 37 văn bản ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài Bộ, ý kiến góp ý của các tỉnh cụ thể gồm:

- 02 văn bản góp ý kiến của các Bộ: Bộ xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, trong đó cả 02 văn bản có ý kiến, góp ý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đã có bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến.

- 36 văn bản góp ý kiến của các sở TNMT các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, trong đó 05 văn bản có ý kiến, góp ý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, đã có bản giải trình về việc tiếp thu ý kiến, 31 văn bản thống nhất với dự thảo, không có ý kiến khác.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Thuyết minh dự thảo QCVN	Bộ Xây dựng	1. Rà soát, bổ sung các đánh giá trong Thuyết minh xây dựng quy chuẩn quốc gia về sự phù hợp của tỷ lệ bản đồ trong 03 dự thảo Thông tư để đảm bảo sự thống nhất, thuận lợi trong việc sử dụng bản đồ phục vụ cho chuyên ngành quy hoạch, xây dựng (Phụ lục I danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch quy định tại Nghị định 37/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch).	Đã đánh giá tình hình đối tượng quy chuẩn kỹ thuật trong nước đầy đủ tại mục 2.1 của thuyết minh. Đối tượng của QCVN này là sản phẩm BĐĐH quốc gia tỷ lệ 1:25.000 là loại sản phẩm đã được quy định tại Điều 15 của Luật Đo đạc và bản đồ. Dữ liệu chuyên ngành được quy định theo điểm m khoản 3 Điều 45 của Luật Đo đạc và bản đồ và phải xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng theo từng chuyên ngành. Trên cơ sở đó, việc xây dựng bản đồ chuyên ngành ở tỷ lệ nào có thể sử dụng Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ phù hợp tương ứng.
Dự thảo QCVN	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn	Trong Dự thảo quy chuẩn sau các đầu mục không có dấu “.” trước nội dung, đề nghị nghiên cứu trình bày thể thức theo quy định	Bảo lưu, Toàn bộ nội dung quy chuẩn đã trình bày theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN.
Dự thảo Thông tư (Dự thảo QCVN)	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên	- Cần quy định chi tiết tỷ lệ bản đồ tối thiểu cho từng loại đất nông nghiệp và khu vực môi trường nhạy cảm (ví dụ: tỷ lệ 1:5000 cho đất canh tác, 1:2000 cho khu vực nuôi trồng thủy sản). - Đề xuất bổ sung yêu cầu về cập nhật dữ liệu bản đồ định kỳ hàng năm để phản ánh kịp thời các thay đổi về hiện	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này quy định kỹ thuật về nội dung, ký hiệu và siêu dữ liệu của bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 chỉ gồm bảy nhóm lớp dữ liệu nền địa lý quốc gia Không quy định chi tiết các đối tượng chuyên ngành. Dữ liệu chuyên ngành được quy định theo điểm m khoản

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trạng sử dụng đất.	3 Điều 45 của Luật Đo đạc và bản đồ và phải xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng theo từng chuyên ngành. Trên cơ sở đó, việc xây dựng bản đồ chuyên ngành ở tỷ lệ nào có thể sử dụng Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ phù hợp tương ứng.
Điều 2 Phần I dự thảo QCVN	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn	Tại mục 2. Đối tượng áp dụng: “ <i>Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng...</i> ” đề nghị sửa thành “ <i>Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này áp dụng...</i> ”.	Tiếp thu sửa chữa
4.1 Điều 4 Phần I dự thảo QCVN	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nghiên cứu bổ sung tỷ lệ cho định nghĩa về bản đồ này.	Tiếp thu bổ sung, cụ thể như sau: 4.2 Tỷ lệ bản đồ là tỷ số giữa độ dài đo được trên bản đồ và độ dài thực tế trên thực địa. VÍ DỤ: Trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, độ dài 1 cm trên bản đồ bằng 250 m trên thực địa.
5.1.2 Điều 5 Phần I dự thảo QCVN	Bộ Xây dựng	2(ii) quy định về độ chính xác của của các đối tượng địa lý, sai số trung phương về độ cao của đối tượng địa lý phù hợp với trình độ công nghệ	Bảo lưu, quy định đã thống nhất với các QCVN đã ban hành và đã được nghiên cứu, tính toán cho phù hợp tất cả các công nghệ đo đạc bản đồ hiện hành.
6.2 Điều 6	Bộ Khoa	Đề nghị cân nhắc không nên	Tiếp thu, sửa chữa

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Phần I dự thảo QCVN	học và Công nghệ	cố định định dạng. Có thể sửa thành “định dạng GeoTIFF không nhỏ hơn 24 bit và định dạng GeoPDF độ phân giải từ 300 dpi trở lên”.	
2.3 Điều 2 Phần II dự thảo QCVN	Bộ Xây dựng	2(iv) quy định về mốc địa giới và đơn vị hành chính cấp huyện tuân thủ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.	Tiếp thu, sửa chữa triệt để, cụ thể như sau: - Tại điểm 2.3, 2.4, 2.5 bỏ toàn bộ các nội dung liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện. - Phụ lục B bỏ tên các ký hiệu và thay ký hiệu của đơn vị hành chính cấp huyện cho cấp xã đồng thời bỏ các ký hiệu của đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau: - <i>Bỏ tên các ký hiệu sau:</i> + Đường địa giới hành chính cấp huyện a) Xác định, b) Chưa xác định, c) Mốc địa giới cấp huyện; + Đường địa giới hành chính cấp huyện trên biển a) Xác định, b) Chưa xác định. - <i>Bỏ tên và ký hiệu sau:</i> + Tên thành phố thuộc tỉnh; + Tên thị xã; + Tên quận, huyện; + Tên thị trấn; + Ủy ban nhân dân cấp huyện. - <i>Bỏ các ký hiệu của đơn vị hành chính cấp xã sau:</i> + Bỏ ký hiệu Đường địa giới hành chính cấp xã a) Xác

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			định, b) Chưa xác định, c) Mốc địa giới cấp xã; + Đường địa giới hành chính cấp xã trên biên a) Xác định, b) Chưa xác định. - Bổ sung ký hiệu Tên đặc khu - Sửa font chữ của tên phường từ “UTM Helve B, 10” thành “Times New Roman B, 10” - Tại phụ lục C, bỏ danh từ chung và chữ viết tắt đối với các từ “Thị xã”, “Quận”, “Huyện” - Tại Phụ lục D, bỏ cụm từ “Tên huyện góc khung”, “Tên huyện tiếp biên”.
.3.8 Điều 2 Phần II dự thảo QCVN	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn	Tại điểm b mục 2.3.8 Nguyên tắc thể hiện tên đơn vị hành chính (trang 10): "b) Tên đơn vị hành chính cấp huyện..." đề nghị nghiên cứu bỏ mục này do hiện nay đã có chủ trương sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện) theo Kết luận số 126- KL/TW ngày 14/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.	Tiếp thu, bỏ toàn bộ các nội dung liên quan đến đơn vị hành chính cấp huyện.
2.5.9 Điều 2 Phần II	Bộ Xây dựng	2(i) khái niệm “Khu chức năng” bảo đảm phù hợp với	Bảo lưu, vì theo Luật Đo đạc và Bản đồ có quy định Bản

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
dự thảo QCVN		Khoản 5 Điều 2 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024	đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 sẽ được thành lập từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000, do vậy các nội dung trình bày bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 phải căn cứ vào đối tượng địa lý có trong mô hình cấu trúc và nội dung của cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:10.000 của QCVN 73:2023/BTNMT và QCVN 42: 2020/BTNMT.
2.7 Điều 2 Phần II dự thảo QCVN	Bộ Xây dựng	2(iii) quy định phân loại đường giao thông tại nhóm dữ liệu giao thông phù hợp với Điều 8, 9, 10 của Luật đường bộ 2024	Bảo lưu vì Bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 sẽ được thành lập từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:25.000, do vậy các nội dung trình bày bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 phải căn cứ vào đối tượng địa lý có trong mô hình cấu trúc và nội dung của cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:25.000 của QCVN đang dự thảo (sắp ban hành trong năm 2025) và QCVN 42: 2020/BTNMT. Mặt khác, việc quy định phân loại đường giao thông tại nhóm dữ liệu giao thông trong QCVN về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:25.000 (sắp ban hành trong năm 2025) và QCVN 42:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			2020/BTNMT cũng đã căn cứ theo Luật đường bộ song cũng sẽ lược bớt các đối tượng để đi sâu vào nội dung chuyên ngành.
Phần III dự thảo QCVN	Bộ Khoa học và Công nghệ	Quy định quản lý: Đề nghị có đánh giá đối với các tổ chức chứng nhận, tổ chức đánh giá sự phù hợp tại Việt Nam khi quy định trong dự thảo QCVN. - Bổ sung phần trách nhiệm của đơn vị thực hiện quan trắc.	Tiếp thu sửa chữa, cụ thể như sau: III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ 1 Phương thức đánh giá sự phù hợp Sử dụng Phương thức 1: thử nghiệm mẫu điển hình để đánh giá sự phù hợp. Nội dung và trình tự thực hiện các hoạt động chính trong Phương thức 1 thực hiện theo mục I Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN. 2 Quy định về công bố hợp quy 2.1 Việc công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. 2.2 Kết quả đo kiểm/thử nghiệm phục vụ công bố hợp quy phải thực hiện tại phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc công nhận theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 02/2017/TTBKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012. 3 Phương pháp thử 3.1 Sử dụng các phương pháp kiểm tra bằng mắt và sử dụng công cụ phần mềm chuyên ngành để kiểm tra các mảnh bản đồ địa hình quốc gia dạng số tỷ lệ 1:25.000 đã biên tập, trình bày, thể hiện dưới dạng đồ họa ở định dạng sản phẩm quy định. 3.2 Kiểm tra màu sắc, ký hiệu nội dung trình bày từng mảnh bản đồ địa hình quốc gia theo bộ mẫu ký hiệu quy định tại Phụ lục B và các chỉ tiêu kỹ thuật quy định tại Phần II. 3.3 Nếu kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật tại Phần II không đáp ứng, kết luận không phù hợp với quy chuẩn. IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN 1 Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuộc đối tượng phải áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này có trách nhiệm công bố hợp quy đối với sản phẩm bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 do mình tự đầu tư. 2 Các cơ quan chủ quản có trách nhiệm công bố hợp

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			quy đối với sản phẩm bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000 do mình quản lý xây dựng. 3 Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Phụ lục B. Ký hiệu bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn	Ký hiệu “70-Ranh giới sử dụng đất” đề nghị quy định rõ thêm ranh giới sử dụng đất theo quy định nào (nếu ranh giới sử dụng đất theo thửa đất hoặc đối tượng sử dụng, quản lý thì chiếm rất nhiều nội dung)	Bảo lưu. Đối tượng ranh giới sử dụng đất đã quy định trong QCVN42:2020/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chuẩn thông tin địa lý cơ sở: “Ranh giới sử dụng đất: Đường ranh giới thửa đất các khu chức năng, khu vực dành cho quân đội, công an, khu vực nông trường, lâm trường.”
Góp ý chung	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Trình tự, thủ tục xây dựng, trình bày và thể hiện nội dung Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.	Tiếp thu, sửa chữa triệt để
Góp ý chung	Bộ Khoa học và Công nghệ	- Đơn vị đo lường dùng trong dự thảo QCVN đề nghị tuân thủ theo hướng dẫn tại Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường.	Tiếp thu, sửa chữa triệt để

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Thông tư (Dự thảo QCVN)	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Dương	Dự thảo Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000 cần bổ sung thêm các phương pháp lập bản đồ địa hình (các phương pháp truyền thống và các phương pháp hiện đại) để thu nhận thông tin chính xác vì hiện nay các công trình xây dựng có quy mô lớn, việc lập quy hoạch đô thị, các dự án phát triển công nghiệp và nông nghiệp, đều cần dữ liệu từ bản đồ địa hình để thực hiện. Độ chính xác của bản đồ địa hình sẽ giảm tải được việc xây dựng sai vị trí và chi phí cho việc điều chỉnh nếu có sai sót từ việc lập bản đồ.	Bảo lưu, do phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Phần I đang quy định “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này quy định kỹ thuật về nội dung, ký hiệu và siêu dữ liệu của bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:10.000.” do vậy “các phương pháp lập bản đồ địa hình” không nằm trong phạm vi điều chỉnh của QCVN này. Mặt khác, các phương pháp các phương pháp lập bản đồ địa hình để thu nhận thông tin chính xác đã được quy định cụ thể trong các văn bản kỹ thuật sau: - QCVN 81:2024/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000 từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia (Thông tư số 24/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024). - QCVN 82:2024/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000 (Thông tư số 27/2024/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2024).
Dự thảo Thông tư (Dự thảo QCVN)	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên	- Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về tiêu chuẩn đo đạc đối với các khu vực đất nông nghiệp, đặc biệt là vùng trồng trọt và chăn nuôi tập trung, nhằm đảm bảo độ chính xác và phù hợp với thực tế địa phương. - Quy định rõ ràng về phương pháp đo đạc và công nghệ áp dụng (ví dụ: sử dụng thiết bị GPS, UAV) để phù hợp với điều kiện địa hình và kinh tế của từng địa phương.	
Dự thảo Thông tư	Sở Nông nghiệp và	1. Tại căn cứ pháp lý, đề nghị Bộ Nông nghiệp và	Tiếp thu, bỏ “Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Ban hành QCVN	Môi trường tỉnh Đắk Lắk	Môi trường xem xét bỏ “Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường”; lý do: Nghị định số 68/2022/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;”
Dự thảo Thông tư Ban hành QCVN	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk	2. Tại khoản 2 Điều 3 của dự thảo Thông tư, đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét trách nhiệm, thẩm quyền tổ chức thực hiện là “Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam” hay “Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam”.	Bảo lưu, vì thẩm quyền tổ chức thực hiện tại khoản này đã đồng bộ với các QCVN đã ban hành năm 2024
Dự thảo Thông tư Ban hành QCVN	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kiên Giang	Tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 đề nghị in đậm tên Điều 1, Điều 2, Điều 3 cho phù hợp.	Tiếp thu vì theo 2.b) Phần III Mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 1/4/2025 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Thể thức văn bản trình bày như sau: “- Từ “Điều”, số thứ tự và tên của điều được trình bày

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, đậm, cách lề trái 1 cen-ti-mét (cm) đến 1,27 cen-ti-mét (cm). Số thứ tự của điều dùng số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.)." Trên cơ sở đó Cục đã tiếp thu sửa chữa

NGƯỜI TỔNG HỢP

THƯ KÝ TỔ SOẠN THẢO THÔNG TƯ



Trần Thị Hồng Vân



Bùi Thị Xuân Hồng